

SỞ Y TẾ QUẢNG NAM
BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC
MIỀN NÚI PHÍA BẮC QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 873 /TB-BV

Đại Lộc, ngày 13 tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc mời chào giá các mặt hàng thiết bị y tế
sử dụng trong tiết niệu – nội tiêu hóa năm 2025-2026
tại Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam

Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam có nhu cầu tiếp nhận báo giá mua sắm các mặt hàng thiết bị y tế sử dụng trong tiết niệu – nội tiêu hóa năm 2025-2026 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam.

- Địa chỉ nhận báo giá: Phòng văn thư của Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam, số 107 Quang Trung, thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

+ Bà Hoàng Thị Lệ Năm; Số điện thoại 0988259713.

2. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Các công ty tham gia báo giá, gửi báo giá trực tiếp **Phòng văn thư** hay gửi qua **bưu điện** đến địa chỉ nhận báo giá (*Phòng văn thư của Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam, số 107 Quang Trung, thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam*)

3. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

Từ ngày đăng tải Thông báo chào giá lên cổng thông tin điện tử của đơn vị đến trước 17h ngày 25/06/2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày kể từ ngày Bệnh viện kết thúc nhận thư mời chào giá (25/06/2025)

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục các mặt hàng thiết bị y tế sử dụng trong tiết niệu – nội tiêu hóa năm 2025-2026. Chi tiết Bảng mô tả đính kèm Phụ lục 1.

2. Địa điểm cung cấp, các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, bảo quản như sau:

- Địa điểm cung cấp: Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam. Địa chỉ 107 Quang Trung, thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

- Hàng hóa được giao mới 100%, chưa qua sử dụng, được bảo quản và đảm



bảo chất lượng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

3. Thời gian giao hàng dự kiến:

Giao hàng thành nhiều đợt, theo nhu cầu của đơn vị, thời gian cung ứng chậm nhất là 48 giờ sau khi nhận được dự trù của bên mua và đợt xuất trong 24 giờ

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

Thanh toán 100% sau khi nghiệm thu, bàn giao hàng hóa và đúng theo thời gian đã ký trong hợp đồng kinh tế

5. Hồ sơ báo giá bao gồm:

a. Báo giá theo mẫu Phụ lục 2 và Phụ lục 3 đính kèm thông báo này. Các công ty có thể tham gia chào giá 1 hay nhiều mặt hàng trong danh mục tại Phụ lục 1

b. Các hãng sản xuất, nhà cung cấp phải đính kèm tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế báo giá (Các nội dung này được gửi cùng với bản báo giá về địa chỉ của Bệnh viện quy định tại khoản 2 Mục I – Thông báo chào giá).

c. Báo giá đựng trong một túi hồ sơ được niêm phong cẩn thận, bao gồm:
+ 01 bản gốc báo giá, các tài liệu kèm theo để chứng minh tính năng thông số kỹ thuật, 1 USB

Ghi chú: Phía ngoài bì hồ sơ chào giá ghi rõ:

“Thư chào giá cung cấp các mặt hàng thiết bị y tế sử dụng trong tiết niệu – nội tiêu hóa năm 2025-2026 tại Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam”

Trong quá trình tham gia báo giá, mọi thắc mắc về các nội dung yêu cầu từ phía Bệnh viện, các công ty có thể liên hệ qua 2 thành viên trong Hội đồng xây dựng để nắm rõ các thông tin:

- Ds.CK1: Võ Văn Tiên - Khoa Dược Bệnh viện
- + Số điện thoại: 0905275001
- Ds.CK1: Dương Thị Tường Vy - Khoa Dược Bệnh viện
- + Số điện thoại: 0987780802

Rất mong nhận được sự quan tâm của các đơn vị tham gia báo giá./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị tham gia báo giá;
- Website của Bệnh viện (đăng tải);
- Lưu: VT, KD, TCKT.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thông Nhất



PHỤ LỤC 1

BẢNG MÔ TẢ CHI TIẾT DANH MỤC CÁC MẶT HÀNG THIẾT BỊ Y TẾ SỬ DỤNG TRONG TIẾT NIỆU VÀ NỘI TIÊU HÓA NĂM 2025-2026 TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC MIỀN NÚI PHÍA BẮC QUẢNG NAM

(Ban hành kèm theo Thông báo số 873/TB-BV ngày 13 tháng 06 năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam)

STT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật (Cơ bản)	Số lượng /khối lượng sử dụng 18 tháng	Địa điểm thực hiện	Đơn vị tính
1	2	3	4	5	6
1	Bộ mở thông dạ dày qua da	Bộ dụng cụ gồm có: - Bộ kim khâu cố định da và dạ dày, tổng chiều dài $\geq 230\text{mm}$ - Bộ kim mở đường PS bao gồm: mũi kim an toàn có chụp bảo vệ - Ống thông nuôi ăn dạ dày kiểu bóng chất liệu silicone, - Dung tích bóng 10ml, tấm silicone cố định bên ngoài da có thể điều chỉnh khoảng cách phù hợp với độ dày thành bụng - Kích thước: Ống thông: $\leq 20\text{Fr}$, chiều dài ống thông $\geq 22,5\text{cm}$	10	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Bộ
2	Lưới phẫu thuật thoát vị các cỡ	- Lưới thoát vị Polypropylen trong suốt, sợi đơn, không tiêu - Nhiều kích cỡ - Đường kính sợi: $\leq 0.1\text{mm}$ - Độ dày: $\leq 0.35\text{ mm}$ - Trọng lượng $\leq 40\text{g/m}^2$ - Áp lực bung lưới: $\geq 6\text{kg/cm}^2$ - Kích thước lỗ $\leq 1.0\text{mm}$ - Vô trùng. - Có ít nhất 1 CFS thuộc nhóm G7	60	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cái

3	Bộ mở thông dạ dày qua da	- Bộ mở dạ dày ra da dạng kéo 24Fr trọn bộ đầy đủ. + Thông lộng kéo đường kính $\leq 1.9\text{mm}$ + Dài $\geq 240\text{cm}$. - Tiêu chuẩn CE, - Có CFS Châu Âu, - Xuất xứ G7 hay các nước Châu Âu	10	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Bộ
4	Thông lộng cắt Polyp, sử dụng 1 lần	- Thông lộng cắt polyp đường kính ngoài của dây: $\leq 0,0165\text{ inch}$ - Đường kính $\geq 10\text{mm}$. - Đạt tiêu chuẩn CE, FDA - Có 01 CFS Châu Âu	60	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cái
5	Bóng kéo sỏi đường mật	- Bóng kéo sỏi mật. - Đường kính bóng bơm $\geq 12\text{mm}$. - Đường kính dụng cụ đầu thuôn dần 7-6Fr. - Tiêu chuẩn CE, FDA, - Có 01 CFS Châu Âu - Xuất xứ: Tại các nước Châu Âu	30	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cái
6	Rọ lấy sỏi 4 dây	- Rọ lấy sỏi, 4 dây, sử dụng nhiều lần. - Độ mở 25/40mm và 30/45mm. - Tiêu chuẩn CE, FDA, - Có 01 CFS Châu Âu - Xuất xứ: Tại các nước Châu Âu	50	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cái
7	Kìm sinh thiết dạ dày	- Kềm sinh thiết dạ dày. - Đường kính 2.2mm. - Chiều dài 160cm. - Tiêu chuẩn CE, FDA, - Có 01 CFS Châu Âu	180	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cái

8	Kìm sinh thiết đại tràng	- Kèm sinh thiết đại tràng. - Đường kính $\leq 2.2\text{mm}$. - Chiều dài $\geq 240\text{cm}$. - Tiêu chuẩn CE, FDA, - Có 01 CFS Châu Âu	80	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cái
9	Kẹp cầm máu nội soi, tay gắn lắp sẵn, đóng mở nhiều lần	- Clip cầm máu dùng trong nội soi - Khả năng đóng - mở clip ≥ 10 lần trước khi đóng clip. - Độ mở clip: $\geq 12\text{mm}$ - Góc mở: $\geq 135^\circ$ - Chiều dài: $\geq 2300\text{mm}$	120	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cái
10	Ống thông núm tá tràng, sử dụng nhiều lần	- Ống thông núm tá tràng, sử dụng nhiều lần. - Đường kính ruột dẫn 2,3mm đến 1,8mm, - Chiều dài $\geq 215\text{cm}$ - Đạt tiêu chuẩn CE - Có 01 CFS Châu Âu - Xuất xứ tại các nước Châu Âu	10	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cái
11	Dao cắt cơ vòng	- Chiều dài dao $\geq 30\text{mm}$. - Đường kính đầu dao $\leq 1,8\text{mm}$. - Chiều dài đầu tip $\geq 5\text{mm}$. - Đường kính dụng cụ $\geq 5.5\text{Fr}$ - Chiều dài dụng cụ $\geq 200\text{cm}$ - Tiêu chuẩn FDA, 01 CFS Châu Âu	30	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cái

12	Stent nhựa đường mật (loại cong 2 đầu)	- Stent cong 2 đầu. - Đường kính các cỡ từ $\geq 7\text{Fr}$ - Chiều dài từ 3cm đến 15cm. - Tiêu chuẩn FDA, 01 CFS Châu Âu	30	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cái
13	Stent nhựa đường mật (loại thẳng)	- Stent thẳng có đoạn giữa hơi cong - Đường kính các cỡ từ $\geq 7\text{Fr}$. - Chiều dài $\geq 5\text{cm}$ đến $\leq 18\text{cm}$. - Tiêu chuẩn FDA, 01 CFS Châu Âu - Xuất xứ tại các nước Châu Âu	50	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cái
14	Bộ đặt stent nhựa đường mật	- Đầu có 3 điểm cản quang - Đường kính bộ đặt $\geq 10\text{ Ch (Fr)}$ - Dài $\geq 205\text{cm}$ - Có 01 CFS Châu Âu - Xuất xứ tại các nước Châu Âu	10	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cái
15	Bộ thắt tĩnh mạch thực quản	- Chất liệu vòng thun: cao su lantex - Số vòng: ≥ 6 vòng - Dây dẫn: 01 sợi (lắp theo 1 chiều) - Cấu trúc dây kéo: 01 sợi có nắp đẩy, dài $\geq 155\text{cm}$. - Đường kính ống soi tương thích: 9.5-11mm - Đạt tiêu chuẩn CE	30	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Bộ
16	Bóng nong đường mật	- Chiều dài bóng $\geq 5.5\text{cm}$. - Bóng có thể bơm ở 3 cấp độ - Đường kính dây dẫn bóng $\leq 7.5\text{Fr}$, - Chiều dài $\geq 200\text{cm}$ - Tiêu chuẩn FDA, 01 CFS Châu Âu - Xuất xứ tại các nước Châu Âu	20	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cái

17	Dây dẫn đường mật	- Dây dẫn hướng phủ Endo-Glide™, chống gập. - Đường kính ≥ 0.025 inch - Chiều dài ≥ 450cm. - Đầu thẳng. - Tiêu chuẩn FDA, - Có 01 CFS Châu Âu	30	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cái
18	Tay dao siêu âm mổ nội soi lưỡi cong loại ngắn (sử dụng nhiều lần)	- Dụng cụ dài ≥ 23cm - Đường kính ≥ 5mm, sử dụng sóng siêu âm để cắt mô và hàn được mạch máu ≥ 5mm - Tiêu Chuẩn: FDA, CFS - Sản xuất: Châu Mỹ hay Châu Âu	2	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cái
19	Thòng lọng cắt Polyp, sử dụng 1 lần	- Vòng cắt polyp hình oval. - Dây bện cứng hỗ trợ cho việc cầm máu và điều khiển - Tích hợp với tay cầm có vạch đo - Đường kính kênh dụng cụ ≥ 2.8 mm - Chiều dài làm việc: ≥ 2300 mm - Đường kính lọng ≥ 10 mm đến ≤ 25 mm - Độ dày dây ≥ 0.4 đến ≤ 0.47 mm - Xuất xứ: Các nước Asean hay Châu Âu	20	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cái
20	Bóng kéo sợi đường mật	- Có thể nhìn thấy dưới đèn huỳnh quang - Thiết kế vỏ qua dây, ngõ bơm cảm quang phía trên - Có tối thiểu 3 kích cỡ xy lanh - Chất liệu của bóng: Nhựa latex - Đường kính bóng: ≥ 8.5 đến ≤ 15 mm - Chiều dài làm việc ≥ 1900 mm - Tương thích với kênh dụng cụ ≥ 2.8 mm - Đường kính đầu xa ≤ 5.5Fr - Xuất xứ: Các nước Asean hay Châu Âu	30	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cái

21	Rọ lấy sỏi 4 dây	- Đường kính kênh dụng cụ: $\geq 2.8\text{mm}$. - Chiều dài làm việc: $\geq 1900\text{mm}$. - Rọ mở rộng được đến $\geq 22\text{mm}$. - Thiết kế rọ 4 dây tích hợp tay cầm - Phụ kiện đi kèm: cổng bơm thuốc cản quang, tích hợp móc chữ C và đánh dấu V. - Dây rọ được phủ silicon giúp đóng mở rọ được trơn dễ dàng - Xuất xứ tại các nước G7 hay Châu Âu	30	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cái
22	Kèm sinh thiết dạ dày (sử dụng nhiều lần)	- Vỏ bọc có gân giúp hỗ trợ chèn vào kênh dụng cụ ống soi - Có lỗ bên để hỗ trợ lấy sinh thiết lớn - Vỏ bọc nhiều màu khác nhau nhằm phân biệt các vị trí tương thích khi sử dụng - Đường kính kênh làm việc: $\geq 2.0\text{ mm}$. - Chiều dài làm việc: $\geq 1550\text{ mm}$ - Xuất xứ G7 hay các nước Châu Âu	150	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cái
23	Kèm sinh thiết đại tràng (sử dụng nhiều lần)	- Vỏ bọc có gân giúp hỗ trợ chèn vào kênh dụng cụ ống soi - Có lỗ bên để hỗ trợ lấy sinh thiết lớn - Vỏ bọc nhiều màu khác nhau nhằm phân biệt các vị trí tương thích khi sử dụng - Đường kính kênh làm việc: $\geq 2.8\text{ mm}$. - Chiều dài làm việc: $\geq 2300\text{ mm}$ - Xuất xứ G7 hay các nước Châu Âu	30	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cái
24	Dao cắt cơ vòng	- Dao hình vòng cung, có gắn móc chữ C để gắn vào thân ống soi hoặc tay cầm chữ V - Dao có 3 kênh riêng biệt: cho dao, cho dây dẫn và cho kênh bơm cản quang - Tương thích kênh dụng cụ: $\geq 2.8\text{mm}$. - Chiều dài làm việc: $\geq 170\text{cm}$ - Chiều dài dao cắt: 20-30mm - Xuất xứ G7 hay các nước Châu Âu	24	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cái

25	Stent nhựa đường mật (loại cong 2 đầu)	- Ống dẫn lưu: stent đường mật loại cong 2 đầu - Chất liệu Ethylene Vinyl Acetate, đầu trơn, có vạt và lỗ bên - Đường kính: $\geq 7\text{Fr}$ - Chiều dài giữa 2 đoạn cong: $\geq 30\text{ mm}$ đến $\leq 150\text{ mm}$. - Tương thích kênh làm việc: $\geq 2.8\text{ mm}$. - Xuất xứ G7 hay các nước Châu Âu	30	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cái
26	Stent nhựa đường mật (loại thẳng)	- Ống dẫn lưu: stent đường mật loại thẳng - Chất liệu: Ethylene Vinyl Acetate, đầu trơn, có vạt và lỗ bên - Đường kính: $\geq 7\text{ Fr}$ đến $\leq 12\text{Fr}$ - Chiều dài: $\geq 50\text{ mm}$ đến $\leq 180\text{ mm}$. - Tương thích kênh làm việc: $\geq 2.8\text{ mm}$ - Xuất xứ G7 hay các nước Châu Âu	45	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cái
27	Bộ đặt stent nhựa đường mật	- Đầu cản quang, có móc chữ C và đánh dấu V. - Kênh làm việc tối thiểu: $\geq 3.2\text{ mm}$. - Chiều dài làm việc: $\geq 1900\text{ mm}$. - Tương thích guidewire $\leq 0.035"$. - Tương thích với các loại stent cỡ: $\leq 8.5\text{ Fr}$ - Xuất xứ G7 hay các nước Châu Âu	10	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cái
28	Bóng nong đường mật	- Kênh làm việc tương thích: $\geq 2.8\text{mm}$ - 3 kích thước tuyến tính trên cùng 1 bóng, 03 mức áp suất tương ứng với 03 cấp nong - Đường kính bóng: $\geq 6\text{ mm}$ đến $\leq 20\text{ mm}$ - Chiều dài bóng: ≥ 55 đến $\leq 65\text{ mm}$ - Đạt tiêu chuẩn FDA (Hoa kỳ)	20	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cái
29	Dây dẫn đường mật	- Thiết kế đầu tip được cải tiến cho ống thông khó - Xoắn một một từ điểm đầu đến điểm cuối dụng cụ giúp dễ điều khiển - Đường kính phía ngoài: $\geq 0.025"$ - Chiều dài làm việc: $\geq 4500\text{ mm}$ - Hình dạng phần đầu cuối: dạng gấp góc. - Chiều dài lớp vỏ bọc ưa nước: $\geq 70\text{ mm}$. - Xuất xứ G7 hay các nước Châu Âu	20	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cái

30	Dụng cụ khâu cắt nối nội soi	- Dụng cụ khâu cắt nối nội soi gấp góc các cỡ + Đường kính cán 12mm, + Gập góc mỗi bên 45 độ, + Hàm đe bằng thép đúc không gỉ, + Lưỡi dao hình chữ C làm bằng thép không gỉ, + công nghệ 3 điểm tiếp xúc, + độ mở hàm 22mm. + Xuất xứ Châu Mỹ. +Tiêu chuẩn CE, FDA (Hoa kỳ)	4	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cái
31	Băng đạn, ghim khâu dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ	- Băng ghim Echelon với công nghệ giữ mô bề mặt (GST), + Cỡ 60mm + 6 hàng ghim làm bằng hợp kim titan + Chiều cao ghim đóng từ $\geq 1,0$ đến $\leq 2,0$ mm. +Tiêu chuẩn CE, FDA (Hoa kỳ)	30	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cái
32	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng mô mỡ	- Dụng cụ khâu cắt nối thẳng mô mỡ 55mm/ 75mm, + Chiều cao ghim đóng: $\geq 1,5$ đến $\leq 2,0$mm, + Công nghệ 6 hàng ghim 3-D bằng titanium allow + Cơ chế khoá trung gian + Cơ chế nạp trước ghim ở đầu gần +Tiêu chuẩn CE, FDA (Hoa kỳ)	4	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cái
33	Băng đạn, ghim khâu dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ	- Băng ghim của Dụng cụ khâu cắt nối thẳng mô mỡ ≥ 55mm + Chiều cao ghim đóng: $\geq 1,5$mm đến $\leq 2,0$mm, + Ghim dạng 3-D làm bằng titanium allow với 6 hàng ghim. + Chiều dài đường cắt: ≥ 58mm + Chiều dài đường ghim: ≥ 61mm và ≤ 81mm + Số lượng ghim: ≥ 88 ghim đến ≤ 118 ghim + Xuất xứ Châu Mỹ. + Tiêu chuẩn CE, FDA (Hoa kỳ)	30	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cái

34	Dụng cụ khâu cắt nối vòng	- Dụng cụ khâu cắt nối vòng $\geq 29\text{mm}$ + Chiều dài cán $\geq 18\text{cm}$, + Đường kính trong: $\geq 20,4\text{mm}$ và $\leq 24,4\text{mm}$, + Chiều cao ghim mở $\geq 5,2\text{mm}$, + Chiều cao ghim đóng điều chỉnh $\geq 1,5$ đến $\leq 2,2\text{mm}$; + Số lượng ghim: ≥ 24 ghim + Chất liệu ghim bằng titanium alloy + Tiêu chuẩn CE, FDA (Hoa kỳ)	7	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cái
35	Dây dao siêu âm dùng cho mổ nội soi.	- Dây dao siêu âm dùng cho mổ nội soi. - Tiêu chuẩn CE, FDA (Hoa kỳ) - Xuất xứ Châu Mỹ hay Châu Âu	2	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cái
36	Tay dao siêu âm mổ nội soi	- Tay dao siêu âm mổ nội soi + Công nghệ thích ứng mô + Chiều dài cán $\geq 36\text{cm}$, + Cắt và hàn mạch máu đường kính $\leq 5\text{mm}$ + Mức tản nhiệt sang 2 bên $\geq 2\text{mm}$ + Lưỡi dao bằng hợp kim titan phủ lớp chống dính, chiều dài hàm dao $\geq 15\text{mm}$, độ mở hàm 10mm. + Biên độ giao động của lưỡi dao ≥ 91 micromet + Cán xoay 360° độ - Tiêu chuẩn CE, FDA (Hoa kỳ) - Xuất xứ: Châu Mỹ hay các nước Châu Âu	5	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cái
37	Banh miệng vết mổ cho đường rạch da	- Dụng cụ banh miệng vết mổ chất liệu bằng Polyurethan cỡ trung bình dùng cho vết mổ dài $\geq 5\text{cm}$ đến $\leq 9\text{cm}$. + Cấu tạo hình ống, + Vòng trên cấu tạo chắc chắn với 2 lõi được làm từ thép không gỉ, + Vòng dưới $\geq 128\text{mm}$. + Tiêu chuẩn: CE	7	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cái

38	Banh miệng vết mổ cho đường rạch da	- Dụng cụ banh miệng vết mổ chất liệu bằng Polyurethan cỡ lớn dùng cho vết mổ dài $\geq 9\text{cm}$ đến $\leq 14\text{cm}$. - Cấu tạo hình ống - Vòng trên cấu tạo chắc chắn với 2 lõi được làm từ thép không gỉ - Vòng dưới 200mm. - Tiêu chuẩn: CE	7	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cái
39	Banh miệng vết mổ size XL	- Dụng cụ banh miệng vết mổ chất liệu bằng Polyurethan cỡ rất lớn - size XL + Dùng cho vết mổ có chiều dài $\geq 11\text{cm}$ đến $\leq 17\text{cm}$. + Cấu tạo hình ống, + vòng trên với 2 lõi được cấu tạo từ thép không gỉ + Chiều dài $240 \pm 10\text{mm}$, + Đường kính vòng trên $237 \pm 3\text{mm}$, - Tiêu chuẩn: CE	7	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cái
40	Trocar nội soi hỗ trợ đóng lỗ trocar	- Trocar nội soi nhựa không dao + Đường kính $\geq 5\text{mm}$ đến $\leq 12\text{mm}$, + Thân dài $\geq 75\text{mm}$ + Ống ngoài trong suốt có rãnh cố định. + Đầu trong suốt, nhọn + Trên thân dụng cụ trocar 10mm và trocar 12mm có 4 lỗ hỗ trợ + Phù hợp với thành bụng dày $\geq 18\text{mm}$ đến $\leq 30\text{mm}$. - Tiêu chuẩn CE	10	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cái
41	Bộ nong lấy sỏi qua da	- Dùng để tạo đường hầm trong phẫu thuật tán sỏi qua da, giảm áp lực bể thận - Bộ gồm: + 01 Sheath hai kênh vừa tán vừa hút + Gồm ≥ 6 que nong từ: kích cỡ: $\geq 8\text{Fr}$ đến $\leq 18\text{Fr}$ + 01 kim chọc dò: kích cỡ: $\geq 18\text{G}$ + 01 cái Guide wire, tip J. + 01 cái ống thông dẫn lưu thận silicone	80	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Bộ

42	Ống thông niệu quản	- Catheter hai đầu mở. - Đầu catheter góc cạnh cho phép catheter dễ đi qua bằng phương pháp tán sỏi ngoài cơ thể - Thân catheter trơn nhẵn dễ chèn. - Size các cỡ, Chiều dài $\geq 70\text{mm}$. - Đạt tiêu chuẩn CE	10	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cái
43	Ống soi mềm	- Dùng để hỗ trợ phẫu thuật nội soi trong việc điều trị sỏi tiết niệu và thực hiện các thủ tục điều trị, kết hợp với các vật tư và phụ kiện khác + Kênh làm việc: 3.6 Fr. + Góc uốn: -285 độ; +285 độ. + Độ phân giải: 400 x 400 pixels. + Trường nhìn: 90 độ. + Đường ngắm: 0 độ. + Vùng khả kiến: 3-50mm. + Chiều dài làm việc: 650mm. + Độ rộng của ống chèn: 9.2 Fr.	9	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cái
44	Giá đỡ vừa tán vừa hút dùng trong phẫu thuật ống soi mềm	- Dùng hỗ trợ trong phẫu thuật nội soi để thiết lập đường dẫn tạo điều kiện thuận lợi cho việc đưa Ống kính soi quang học và các dụng cụ khác để chẩn đoán và điều trị tán sỏi, Có hai kênh. - Kích cỡ: các cỡ từ $\geq 10\text{Fr}$ - Dài $\geq 13\text{cm}$	4	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cái
45	Dây dẫn Hydrophilic	- Kích cỡ: $\geq 0.032"$ - Chiều dài : $\geq 150\text{cm}$ - Chất liệu: lõi nitinol chống xoắn, phủ lớp Hydrophilic - Thiết kế linh hoạt đầu thẳng và mềm - Đóng gói đơn chiếc, có tiệt trùng - Đạt tiêu chuẩn chất lượng CE	150	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cái



46	Tay dao hàn mạch kèm cắt dùng trong phẫu thuật mổ mở	- Tay dao hàn mạch mổ mở hàm phủ nano chống dính, đầu cong - Chiều dài thân dao $\geq 23\text{cm}$, - Đường kính thân dao $\leq 5\text{mm}$, quay 350 độ	4	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cái
47	Tay dao hàn mạch kèm cắt dùng trong phẫu thuật mổ nội soi	- Tay dao hàn mạch mổ nội soi hàm phủ nano chống dính, đầu cong, chiều dài thân dao $\geq 37\text{ cm}$, đường kính thân dao $\leq 5\text{mm}$, quay 350 độ	4	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cái
48	Kìm kẹp clip polymer nội soi	- Kìm kẹp clip polymer Hemolok nội soi các cỡ - Chất liệu thép không gỉ có phủ nylon giúp tăng độ bền. - Tiêu chuẩn FDA (Hoa Kỳ) - Xuất xứ: nhóm nước G7 hay Châu Âu	4	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cái
49	Clip polymer kẹp mạch máu có răng chống trượt	- Clip kẹp mạch máu các cỡ, không tiêu, không dẫn điện, không ảnh hưởng đến CT, MRI hoặc X-ray. - Cơ chế kẹp lạnh, không tỏa nhiệt, không lan nhiệt đến các cấu trúc mô. - Cơ chế khóa an toàn với vấu tròn ngậm hàm chắc chắn, gai dọc thân clip - Có nhiều kích cỡ - Tiêu chuẩn FDA (Hoa Kỳ) - Xuất xứ: thuộc nhóm Châu Mỹ hay Châu Âu	4	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cái
50	Túi hậu môn tạm	- Dùng để đựng chất thải, chất tiết của cơ thể sau phẫu thuật	150	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cái

51	Bộ dẫn lưu thận, mật	- Chiều dài: 30 cm; - Đường kính: Từ 8Fr đến 18Fr; - Ống thông được luồn vào một trocar sau đó đưa vào vị trí thông qua một đường rạch trực tiếp dưới da - Bộ mở thận đầy đủ gồm: Kim chọc, ống nong từ nhỏ tới lớn, guidewire, dao rạch, ống mono J - Tiêu chuẩn CE	80	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Bộ
52	Dây dẫn đường dùng trong niệu quản (Dây dẫn đường PTFE)	- Cấu tạo bằng thép không gỉ, phủ PTFE, đầu thẳng - Các cỡ: $\geq 0.032"$ Dài $\geq 150\text{cm}$ - Tiêu chuẩn chất lượng FDA (Hoa Kỳ) - Xuất xứ: Tại các nước Châu Âu	210	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cái
53	Rọ lấy sỏi 4 dây	- Rọ lấy sỏi chất liệu Nitinol , ống vỏ Sheath làm bằng PEEK/PTFE (Teflon) - Có 2 loại: có đầu hoặc không đầu - Các cỡ: 1,9FR, 2,2FR, 3FR,, 4FR, 5 FR - Tổng chiều dài: 90/110/120cm, chiều dài rọ 22-28,5mm, đường kính rọ 13,5-20mm - Loại rọ: Loại dây bện xoắn - Tiệt trùng bằng EO. - Tay cầm bằng ABS, có thể tháo rời - Sản phẩm không chứa Latex, không Pyrogenic - Tiêu chuẩn chất lượng CE - Có ít nhất một CFS châu Âu - Sản xuất tại nước thuộc nhóm nước Châu Âu	60	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cái
54	Rọ bắt sỏi 3.0 (làm tán sỏi nội soi ngược dòng)	- Cỡ ≥ 3.0 Fr, - Dài $\geq 90\text{cm}$, đường kính mở của rọ là ≥ 15 mm - Chất liệu Nitinol đàn hồi cao, có 4 dây hình xoắn ốc. - Tiêu chuẩn chất lượng FDA - Xuất xứ: G7 hay các nước Châu Âu	120	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cái

55	Ống thông JJ (Loại 3 tháng)	- Chất liệu: Polyurethane, Phủ hydrophilic. - Cỡ $\geq 6\text{Fr}$, Chiều dài $\geq 26\text{cm}$ - Tiêu chuẩn chất lượng FDA - Xuất xứ: G7 hay các nước Châu Âu	1.000	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cái
56	Sonde JJ (Loại 3 tháng)	- Bao gồm: Ống thông JJ hai đầu mở và cây đẩy - Kích thước: $\geq 4\text{Fr}$ - Chất liệu: Ống thông JJ làm bằng polyurethane (PU) - Chiều dài: $\geq 24\text{cm}$ - Đóng gói đơn chiếc, tiệt trùng - Đạt tiêu chuẩn chất lượng CE - Có ít nhất 2 CFS	400	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cái
57	Ống thông JJ đặt nong niệu quản không dây dẫn đường (Loại 3 tháng)	- Kích cỡ: $\geq 6\text{Fr}$ - Chiều dài: $\geq 26\text{cm}$ - Chất liệu: làm bằng nhựa (PUR) - Chất liệu: làm bằng nhựa (PUR) Polyurethane.	300	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cái
58	Ống thông JJ đặt nong niệu quản không dây dẫn đường (Loại 3 tháng)	- Kích cỡ: $\geq 3\text{Fr}$ - Chiều dài: $\geq 26\text{cm}$ - Chất liệu: Radiopaque Tecoflex - Bao gồm: Sonde JJ, que đẩy và sợi chỉ khâu - Sản xuất tại Châu Âu	450	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cái
59	Ống thông JJ (Urovision) Loại đặt 12 tháng	- Chất liệu Carbothane, cản quang tốt, đặt lâu tối đa trong cơ thể 12 tháng. - Kích cỡ: đường kính $\geq 6\text{Fr}$, Chiều dài $\geq 26\text{cm}$, - Bao gồm: Sonde JJ, que đẩy và sợi chỉ khâu - Tiêu chuẩn: CE, CSF châu Âu. - Sản xuất tại Châu Âu	150	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cái

60	Mảnh lưới điều trị thoát vị	- Mảnh ghép Polypropylene 10 x 15cm. - Kích thước lỗ $\leq 1.5\text{mm}$, trọng lượng 60g/m², dày $\leq 0.55\text{mm}$, lực căng kéo dọc: $\geq 70\text{N/cm}$ - Tiêu chuẩn FDA, EC	24	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Miếng
61	Mảnh lưới điều trị thoát vị	- Chất liệu: Polypropylene 10 x 15cm. - Kích thước lỗ: 1,2*0,9mm, đường kính sợi 0,15mm - Trọng lượng: $\geq 57(\text{g/m}^2)$ - Lực căng: warp/275N, weft/250N - Độ dày: $\leq 0.5\text{mm}$ - Không dính, trong suốt, mềm mại, chắc chắn. - Tiêu chuẩn chất lượng CE - Sản xuất tại nước thuộc nhóm nước OECD	50	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Miếng
62	Nắp đậy Troca	- Nắp đậy, cỡ 5 mm, hấp tiệt trùng được, đóng gói 5 cái, sử dụng với trocar cỡ 6 mm - Xuất xứ: Tại các nước Châu Âu	40	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	 Cái
63	Nắp đậy Troca	- Nắp đậy, cỡ 10 mm, hấp tiệt trùng được, đóng gói 5 cái, sử dụng với trocar cỡ 11 mm - Xuất xứ: Tại các nước Châu Âu	10	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cái
64	Nắp đậy Troca	- Van trái khế Silicon, cỡ 6 mm, đóng gói 5 cái, hấp tiệt trùng được - Xuất xứ: Tại các nước Châu Âu	40	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cái

65	Nắp đậy Troca	- Van trái khế Silicon, cỡ 11 mm, hấp tiệt trùng được, đóng gói 5 cái - Xuất xứ: Tại các nước Châu Âu	10	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cái
66	Panh gấp dị vật, sỏi	- Panh có thể tháo rời và xoay 360 độ, dùng gấp sỏi, dị vật. - Kéo khớp liên kết trên đường kính $\leq 5\text{Fr}$, chiều dài $\geq 580\text{mm}$. - Tiêu chuẩn CE	4	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cái
67	Sonde Pezzer	- Các loại các cỡ	80	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cái

1/15



PHỤ LỤC 2
MAU BÁO GIÁ
BÁO GIÁ⁽¹⁾

(Ban hành kèm theo Thông báo số 873 /TB-BV ngày 22 tháng 06 năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam)

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam

Trên cơ sở Thông báo số ... /TB-BV..... ngày ... tháng ... năm ... của Bệnh viện....., chúng tôi ... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan:

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/ khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	..									
2	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ... ngày [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 120 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm ... [Ghi ngày ... tháng ... năm ... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục 1 – Thông báo chào giá]

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

... , ngày ... tháng ... năm ...

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp ⁽¹²⁾
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục” trong Bảng mô tả tại Phụ lục 1 – Thông báo chào giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục” trong Bảng mô tả tại Phụ lục 1 – Thông báo chào giá.
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Bảng mô tả tại Phụ lục 1 – Thông báo chào giá.
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu. Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu vào báo giá.





PHỤ LỤC 3:

(Ban hành kèm theo Thông báo số 843/TB-BV ngày 13 tháng 06 năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam)

THƯ CHÀO GIÁ

Kính gửi:

Địa chỉ:

Theo Thông báo chào giá số....., Công ty chúng tôi báo giá như sau:

STT	STT theo thư mời chào giá	Tên danh mục	Tên thương mại	Chi tiết kỹ thuật	Chủng loại/ Mã hàng	Hãng/ nước sản xuất	Hãng/ nước sở hữu	Số lưu hành/ giấy phép nhập khẩu (nếu có)	Số lượng	ĐVT	Quy cách	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền	Giá kê khai	Mã kê khai	Mã HS	Thuế VAT (nếu có)
1																	
2																	
3																	
.....																	

Báo giá này có hiệu lực 120 ngày kể từ ngày Bệnh viện kết thúc nhận thư mời chào giá (25/6/2025)

... , ngày ... tháng ... năm ...

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu)